

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày 18-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Cương

Bà Bùi Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái và tại điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn Kh, sinh năm 1993, tại: Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: không có nơi ở ổn định (lang thang). Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn lớp: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D, đã chết và bà Nguyễn Thị S, đã chết; Vợ: chưa có; con: có 01 con sinh năm 2016. Tiền án: 01, Bản án số 255/2018/HSST ngày 28-9-2018, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 25 tháng 8 năm 2009, bị Công an phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính số tiền 75.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Tại Bản án số: 184/2012/HSST ngày 04-5-2012, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số: 59/2013/HSST ngày 22-3-2013, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 8 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Xuân Ngh, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ *, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ *, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ dân phố PC, phường NP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Anh Vũ Hải V, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn TH, xã TT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ *, phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Anh Bùi Việt C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ *, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thị Minh S1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ *, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái- vắng mặt.

* *Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:*

- Ông Trần Văn Tri - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái.

- Ông Lương Mạnh Hưng - Cán bộ cơ sở giam giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05-8-2022, Phạm Văn Kh đi từ Thành phố Hà Nội đến nhà Phạm Thị Minh S1 để thăm con chung của Kh và S1 (Kh và S1 chưa đăng ký kết hôn). Đến khoảng 20giờ cùng ngày, Kh mượn xe máy điện biển kiểm soát (viết tắt là BKS): 21MĐ1- 054.06 của S1 và đưa con gái là Phạm Khánh L (SN: 2016), đến Quảng trường 19 tháng 8 thuộc phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái để vui chơi. Tại đây, Kh phát hiện có nhiều xe ô tô đỗ trên đường quanh khu vực Quảng trường, không có người trông giữ, bảo vệ nên đã nảy ý định trộm cắp camera lùi được lắp sau xe để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Kh đưa con vào Quảng trường chơi, sau đó đi bộ một mình ra phía sau Quảng trường lấy kìm, tua vít đã chuẩn bị, cất giấu từ trước tại bụi cây trúc sát bậc cầu thang, rồi đi bộ ra ngã ba giao nhau giữa đường YN và đường LTT, thuộc khu vực tổ *, phường ĐT, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, phát hiện thấy 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu trắng BKS: 21A - 096.** của ông Nguyễn Tiến S, Kh đã dùng tua vít cây camera phía sau và dùng kìm cắt dây điện lấy chiếc camera lùi cất vào túi quần. Sau đó Kh tiếp tục đi bộ theo đường bao quanh đài phun nước đi ra đường Điện Biên thấy xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng, BKS: 24A - 055.** của Anh Nguyễn Minh H đỗ bên phải đường, Kh dùng kìm và tua vít cây cắt dây điện trộm cắp chiếc camera lùi của xe. Sau đó, Kh mang hai chiếc camera vừa trộm cắp được cất giấu tại bụi tre sát bậc thang phía sau Quảng trường, rồi tiếp tục đi

đến khu vực hành lang phía trước Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái. Tại đây, Kh dùng tua vít và kìm, cạy phá, cắt dây điện, trộm cắp 01 lôgô ô tô có gắn camera phía sau xe của chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, màu trắng, BKS: 11C-044.** của anh Nguyễn Xuân Ngh. Kh cắt giấu lôgô trộm cắp được vào túi quần đang mặc và mang đến cắt giấu tại vị trí hai chiếc camera trộm cắp trước đó. Sau đó, Kh ra đón con đi về nhà Phạm Thị Minh S1. Đến ngày 07-8-2022, Kh bị Cơ quan Công an triệu tập để làm việc.

Quá trình điều tra, Phạm Văn Kh còn khai nhận: Vào ngày 15-7-2022, tại khu vực đường bao quanh đài phun nước đối diện Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, Kh còn trộm cắp 03 chiếc camera lùi của xe ô tô, cụ thể như sau: Khoảng 21 giờ ngày 15-7-2022, Kh đã dùng kìm và tua vít cạy, cắt trộm cắp 01 camera lùi của xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu đỏ, BKS: 21A - 051.** của Anh Vũ Hải V; 01 chiếc camera lùi của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 2 màu đỏ, BKS: 21A - 055.** của anh Nguyễn Quang M và 01 chiếc camera lùi của xe ô tô nhãn hiệu Mazda 2 màu đỏ, BKS: 21A - 030.** của anh Bùi Việt C. Sau khi trộm cắp được 03 camera nêu trên Kh mang về chợ “Giời” ở Thành phố Hà Nội bán cho một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ được số tiền 600.000đồng và đã tiêu sài cá nhân hết.

* Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ gồm:

- 01 lôgô xe ô tô nhãn hiệu FORD có gắn camera, mặt sau lôgô có chữ MADE IN CANADA, PNAL 3419H438-A01, đã qua sử dụng.
- 01 camera màu đen, trên thân có ghi KA100, K123 67 RCO, GPKD7225RC, SERI No 83C402574, đã qua sử dụng.
- 01 camera màu đen, trên thân có ghi KA100, BHN1 67 RCO, GP KD7201RC, SERI No 53C403492, đã qua sử dụng.
- 01 túi nilon màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 xe máy điện, nhãn hiệu Nioshima, màu sơn xanh - đen, BKS: 21 - MĐ1 - 054.**.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 143122, tên chủ xe Phạm Thị Minh S1.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐGTS, ngày 09-8-2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- Một chiếc lôgô xe ô tô nhãn hiệu FORD, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt ngày 05-8-2022 là: 800.000đồng.
- Một chiếc camera được gắn lôgô xe ô tô nhãn hiệu FORD, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt ngày 05-8-2022 là: 1.800.000đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là: 2.600.000đồng.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS, ngày 22-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- Một chiếc Camera màu đen gắn phía sau xe ô tô BKS: 24A-055.**, nhãn hiệu Mazda3 (2015), trên thân có ghi KA100, BHN1 67 RCO, GP KD7201RC,

SERI.No.53C403492, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 05-8-2022 là: 3.400.000 đồng.

- Một chiếc Camera màu đen gắn phía sau xe ô tô BKS: 21A-096.**, nhãn hiệu Mazda CX-5 (2020), trên thân có ghi KA100, K123 67 RCO, GP KD7225RC, SERI.No.83C402574, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 05-8-2022 là: 1.200.000 đồng.

- Một chiếc Camera gắn phía sau xe ô tô BKS: 21A-051.**, nhãn hiệu Mazda 3 (2018), đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 15-7-2022 là: 4.500.000 đồng.

- Một chiếc Camera gắn phía sau xe ô tô BKS: 21A-055.**, nhãn hiệu Mazda 2 (2017), đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 15-7-2022 có giá trị là: 3.600.000 đồng.

- Một chiếc Camera gắn phía sau xe ô tô BKS: 21A-030.**, nhãn hiệu Mazda 2 (2015), đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 15-7-2022 là: 2.800.000 đồng.

* Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị trộm cắp ngày 15-7-2022 có giá trị là 10.900.000 đồng.

* Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị trộm cắp ngày 05-8-2022 có giá trị là 7.200.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-TP ngày 19-10-2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Phạm Văn Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Kh: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi ni lon màu đen đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589, 357, 468 của Bộ luật Dân sự:

Anh Nguyễn Quang M yêu cầu Phạm Văn Kh phải bồi thường số tiền: 3.600.000 đồng. Anh Bùi Việt C yêu cầu Phạm Văn Kh phải bồi thường số tiền: 2.800.000 đồng, cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho các bị hại.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nhận thức được hành vi “Trộm cắp tài sản” của

minh là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên, sự vắng mặt của họ trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 15-7-2022 tại khu vực đường bao quanh đài phun nước đối diện Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái (thuộc tổ * phường ĐT, thành phố YB), Phạm Văn Kh đã có hành vi trộm cắp: của anh Vũ Hải V 01 Camera gắn phía sau xe ô tô BKS: 21A-051.**, nhãn hiệu Mazda 3 (2018) có trị giá 4.500.000 đồng; của anh Nguyễn Quang M 01 chiếc camera gắn phía sau xe ô tô BKS: 21A-055.**, nhãn hiệu Mazda 2 (2017) có trị giá 3.600.000 đồng; của Anh Bùi Việt C 01 chiếc camera nhãn hiệu Mazda 2 (2015) gắn phía sau xe ô tô BKS: 21A-030.**, có trị giá 2.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp ngày 15-7-2022 có giá trị là 10.900.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 05-8-2022, tại khu Quảng trường 19-8 (thuộc tổ 8 phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái), tỉnh Yên Bái Phạm Văn Kh đã trộm cắp: của anh Phạm Xuân Ngh 01 chiếc lô-gô có gắn camera xe ô tô nhãn hiệu FORD - BKS 11C- 044.**, có trị giá 2.600.000 đồng; của Anh Nguyễn Minh H 01 camera màu đen của xe ô tô Mazda 3 có giá trị là: 3.400.000 đồng; của ông Nguyễn Tiến S 01 camera màu đen của xe ô tô Mazda CX5 có trị giá 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Phạm Văn Kh trộm cắp ngày 05-8-2022 là: 7.200.000. Các hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, Kh vẫn cố ý thực hiện tội phạm, đã xâm

phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vụ lợi cá nhân, muốn kiếm tiền một cách bất chính để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Hành vi đó đã gây mất trật tự, trị an và an toàn cho xã hội. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, sửa đổi bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà còn tiếp tục thực hiện tội phạm, thể hiện ý thức tự rèn luyện của bản thân là rất kém.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15-7-2022 và ngày 05-8-2022 và có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do đó, thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự thú các hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15-7-2022, quá trình tham gia tố tụng đã thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Tiến S, anh Nguyễn Minh H, anh Nguyễn Xuân Ngh, anh Vũ Hải V, không yêu cầu đề nghị Kh phải bồi thường nên HĐXX không xét.

- Anh Nguyễn Quang M yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền: 3.600.000đ, Anh Bùi Việt C yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền: 2.800.000đ. Bị cáo nhất trí bồi thường số tiền trên cho anh M, anh C. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh M số tiền 3.600.000đồng, bồi thường cho anh C số tiền 2.800.000đồng.

[8] Về xử lý vật chứng, đồ vật tài sản thu giữ:

- Chiếc camera màu đen trên thân có ghi KA100, BHN1 67 RCO, GP KD7201RC, SERI.No.53C403492 là tài sản của Anh Nguyễn Minh H. Chiếc camera màu đen trên thân có ghi KA100, K123 67 RCO, GP KD7225RC, SERI.No.83C402574 là tài sản của ông Nguyễn Tiến S. Chiếc lôgô xe ô tô nhãn hiệu FORD có gắn camera, mặt sau lôgô có chữ MADE IN CANADA, PNAL 3419H438-A01 là tài sản của anh Nguyễn Xuân Ngh; Chiếc xe máy điện Nioshima, màu sơn xanh - đen BKS: 21MĐ1-054.** và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 143122 mang tên Phạm Thị Minh S1 là tài sản của Chi

Phạm Thị Minh S1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H, ông S, anh Ngh, chị S1 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- 01 chiếc túi ni lon màu đen đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người đàn ông ở chợ “Giời” Hà Nội, Kh khai đã mua 03 chiếc camera do Kh trộm cắp ngày 15-7-2022 với số tiền 600.000đồng nhưng Kh không biết tên tuổi cụ thể. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Yên Bái không có đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Phạm Thị Minh S1 quá trình điều tra xác định S1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Văn Kh. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Yên Bái không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Kh phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Phạm Văn Kh 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 10-8-2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589, 357, 468 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho: Anh Nguyễn Quang M số tiền 3.600.000đồng, bồi thường cho Anh Bùi Việt C số tiền 2.800.000đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (anh Nguyễn Quang M, anh Bùi Việt C) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc túi ni lon màu đen đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Văn Kh phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 320.000 (ba trăm hai mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, vắng mặt được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP YB;
- Công an TP YB;
- Chi cục THADS TP YB;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL và NV liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Văn

